

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2019/HS-ST**
Ngày: 16-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân
2. Ông Trần Công Tài

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 28/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 26/6/2019 đối với bị cáo:

Lê Ngọc A, sinh năm 1970 tại thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: S; Nơi cư trú: 289/11/8 đường S, phường Y, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc C, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Lữ Thị S, sinh năm 1944 ; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Phương A₁, sinh năm 1969; Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1995 nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 1998 chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép với số tiền 5.000.000đ.

Năm 2006 chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản không có chứng từ hợp lệ và vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu 15.719.750đ.

Năm 2007 chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B xử phạt hành chính hành vi vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn chứng từ số tiền phạt 630.000đ.

Năm 2009 chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép 6.609.200đ.

Năm 2015 Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép 7.500.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được trả tự do.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/12/2018 Lê Ngọc A điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-709.93 từ nhà thuộc quận G, thành phố Hồ Chí Minh đi đến huyện B, tỉnh Bình Phước mua hạt điều để bán lại lấy lời. Sau khi mua hạt điều xong, trên đường về đến khu vực ấp H xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước thì gặp một người đàn ông không quen biết có đón xe của bị cáo và đặt vấn đề gửi số thuốc lá hiệu Hero và Jet. Qua thương lượng, bị cáo đồng ý chở số thuốc lá được đựng trong 12 bao tải đi đến ngã tư Bình Phước có người nhận với số tiền vận chuyển là 1.000.000đ.

Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 1, ấp 5, thị trấn Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước bị lực lượng công an huyện kiểm tra xe phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang với số lượng gồm 2000 bao thuốc lá hiệu JET và 400 bao thuốc lá hiệu HERO không có hóa đơn chứng từ.

Bản cáo trạng số 34/CTr-VKSHQ ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Ngọc A về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A: 50.000.000đ đến 55.000.000đ

Và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Xin hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ cơ sở khách quan để xác định:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2018 bị cáo A đang chở hạt điều từ huyện B về thành phố Hồ Chí Minh bán kiếm lời, khi đến đoạn đường thuộc ấp H xã L, huyện N gặp một người đón xe áo và nhờ bị cáo A vận chuyển 12 bao thuốc lá nhập lậu về ngã tư Bình Phước được trả số tiền vận chuyển là 1.000.000đ.

Về ý thức chủ quan của bị cáo: Biết rõ việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành từ thời điểm bị cáo nhận vận chuyển số thuốc về ngã tư Bình Phước.

Theo nội dung công văn số 2064/SCT-TM V/v xác nhận thuốc lá điều ký ngày 25/12/2018 cho kết quả: 400 bao thuốc lá hiệu HERO (loại 1 bao 20 điếu); 2000 bao thuốc lá hiệu JET (loại 1 bao 20 điếu) số thuốc lá trên không có tem nhập khẩu, không in hình cảnh báo sức khỏe và chữ tiếng Việt.

Qua đối chiếu với các quy định hiện hành toàn bộ số thuốc lá nêu trên không được nhập khẩu vào Việt Nam.

Trên cơ sở đó bị cáo Lê Ngọc A bị truy tố về tội vận chuyển hàng cấm là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông, kinh doanh. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo vì lợi nhuận cho bản thân gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Do đó, cần có hình phạt tương xứng đối với tính chất và hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân: Năm 2006, bị cáo có đã bị xử phạt hành chính về hành vi tương tự bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong. Tính đến lần này xem như đương nhiên được xóa tiền sự.

Ngoài ra, từ năm 2007 đến 2015 bị cáo có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, nhưng số lượng ít không đáng kể và đã bị xử phạt hành chính. Bị cáo đều đã chấp hành nộp phạt xong và đủ thời gian để được công nhận đã xóa tiền sự.

Nhưng vì mục đích lợi nhuận cho bản thân bị cáo khi được người khác thuê vận chuyển hàng cấm, bị cáo vẫn nhận lời số lượng hàng hóa 2.400 bao thuốc lá nhập lậu, đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên có năng lực pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong lĩnh vực kinh doanh thương mại gây thất thu cho ngân sách nhà nước nên cần thiết áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với hành phạm tội của bị cáo được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 2000 bao thuốc lá hiệu JET và 400 bao thuốc lá hiệu HERO là hàng hóa cấm lưu hành cần thiết tịch thu tiêu hủy.

12 bao bố màu nâu nhạt, 12 bao Nylon màu đen không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 51C-709.93 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, qua xác minh chiếc xe này do bị cáo thuê, chủ phương tiện không biết bị cáo dùng vào việc vận chuyển hàng cấm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

[3] Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Tịch thu tiêu hủy 2.400 (hai nghìn bốn trăm) bao thuốc lá. Trong đó gồm 400 bao thuốc lá hiệu Hero và 2000 bao thuốc lá hiệu JET; tịch thu tiêu hủy 12 bao bố màu nâu nhạt và 12 bao Nylon màu đen.

(Các vật chứng đã được chuyển theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005628 ngày 17/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Ngọc A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA H;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thành Liêm